

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh - Marketing

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ ĐÌNH MINH TRÍ

2. Ngày tháng năm sinh: 03/06/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Điện Quang, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Căn hộ T5-A19.05 Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Căn hộ T5-A19.05 Masteri Thảo Điền, 159 Xa Lộ Hà Nội, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0919223399; E-mail: ldmtri@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 02 năm 2011 đến nay: Giảng viên, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

- Từ tháng 09 năm 2018 đến nay: Trưởng phòng, Phòng Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 37244270

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2008; số văn bằng: 22VL_TN/9-2008;
ngành: Vật lý (Chương trình Tài năng), chuyên ngành: Vật lý Ứng dụng; Nơi cấp bằng ĐH
(trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 05 năm 2011; số văn bằng:; ngành: Kỹ
thuật Điện tử; chuyên ngành: Kỹ thuật Điện tử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học
La Trobe, Úc

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 05 năm 2011; số văn bằng:; ngành:
Quản trị Kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):
Đại học La Trobe, Úc

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 08 năm 2018; số văn bằng: 1815225; ngành: Kinh
tế - Tài chính - Marketing; chuyên ngành: Marketing; Nơi cấp bằng TS (trường, nước):
Trường Đại học RMIT, Melbourne, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:
.....; chuyên ngành:.....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh
tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Giao tiếp truyền miệng, giao tiếp mạng xã hội

- Hành vi tiêu dùng có trách nhiệm

- Marketing cho giáo dục đại học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) **06** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02** đề tài, trong đó có **01** đề tài cấp thành phố và **01** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **38** bài báo khoa học, trong đó **11** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** chương sách chuyên khảo, trong đó **0** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2021 (QĐ số 326/QĐ-BGDĐT ngày 21/01/2022);
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020 (QĐ số 4907/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020);
- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM năm 2020 (QĐ số 1131/QĐ-ĐHQG ngày 09/9/2020);
- Khen thưởng Công bố Khoa học Xuất sắc do Đại học Quốc gia TP.HCM trao tặng năm 2018;
- Khen thưởng Công bố Khoa học Xuất sắc do Đại học Quốc gia TP.HCM trao tặng năm 2019;
- Danh hiệu Cán bộ trẻ Đại học Quốc gia tiêu biểu điển hình do Đại học Quốc gia TP.HCM trao tặng năm 2019;
- Bằng khen Giảng viên hướng dẫn SV NCKH xuất sắc do Trường Đại học Quốc tế trao tặng năm 2021
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm 2019, 2020, 2021 (các QĐ số 591/QĐ-ĐHQG ngày 15/08/2019, QĐ 477/QĐ-ĐHQG ngày 03/9/2020, QĐ 395/QĐ-ĐHQG ngày 06/8/2021).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với 12 năm giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM, tôi luôn cố gắng phấn đấu hết sức mình để đóng góp một phần nào đó cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo, khoa học của nước nhà, đóng góp vào thành tích chung của đơn vị. Căn cứ vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo được quy định trong Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, tôi tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn giảng viên như sau:

- **Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức:** Tôi luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; tuân thủ mọi nội quy, quy định của Trường, Khoa, Bộ môn nơi tôi công tác. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Về công tác giảng dạy:** Tôi được đào tạo, có bằng tiến sĩ đúng chuyên ngành giảng dạy, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và các chứng chỉ nghề nghiệp theo quy định. Tôi luôn ý thức thường xuyên cập nhật kiến thức, tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy. Tôi được phân công giảng dạy chủ yếu bằng tiếng anh, bao gồm các môn *Principles of Marketing, Interactive Marketing, Business Communication, Business Research Methods* (giảng dạy bằng tiếng anh trình độ đại học) và môn *Phương pháp phân tích định lượng đa biến trong quản lý công* (giảng dạy bằng tiếng việt trình độ thạc sĩ). Tôi đã hoàn thành định mức giảng dạy theo yêu cầu ở tất cả các năm, tuân thủ chương trình đào tạo và đề cương môn học; chất lượng giảng dạy ở mức cao, thể hiện qua kết quả đánh giá của người học trong 3 năm gần nhất đạt mức trung bình 4.44/5. Bên cạnh đó, tôi cũng đã tham gia hướng dẫn đề tài luận văn các cấp, bao gồm 39 sinh viên đại học (38 hoàn thành), 09 học viên cao học (06 hoàn thành) và hiện đang hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bắt đầu làm luận văn.

- **Về công tác nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn tham gia tích cực vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; có thành tích công bố khoa học vượt định mức của nhà trường và đạt được một số giải thưởng về nghiên cứu khoa học của Đại học Quốc gia TP.HCM. Tôi đã có một số bài báo khoa học với vai trò là tác giả chính được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín với chỉ số IF cao như *Studies in Higher Education* (IF 2020: 4.379), *Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics* (IF 2020: 3.979), *Marketing Intelligence & Planning* (IF 2020: 3.491), *Journal of Consumer Behaviour* (IF 2020: 3.280), *Online Information Review* (IF 2020: 2.325).

- **Về công tác quản lý, phục vụ:** Với vị trí công tác tại Phòng Đào tạo Sau đại học, tôi luôn quan tâm phát triển các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ của nhà trường cũng như Đại học Quốc gia TP.HCM. Ngoài các chương trình, đề án được liệt kê tại Điểm 8 Mục B của Bản đăng ký này, tôi cùng Phòng Đào tạo Sau đại học đã đóng vai trò hỗ trợ soạn thảo, thẩm định cho các ngành được mở tại Trường Đại học Quốc tế, cụ thể: Tiến sĩ Kỹ thuật Y Sinh, Thạc sĩ Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Thạc sĩ Công nghệ Thông tin, Chương trình đào tạo liên thông đại học – thạc sĩ.

Với các thông tin tự nhận xét trên, tôi nhận thấy mình có đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2011 - 2012				3	288.72		288.72/493.72/238
2	2012 - 2013				8	403.92		403.92/750.92/238
3	2013 - 2014				3	331.2		331.2/426.2/238
4	2018 - 2019				9	378	60	438/821/67.5
03 năm học cuối								
5	2019 - 2020			03 ThS	7	372.96	180	552.96/998.96/67.5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	2020 - 2021			03 ThS	5	387.36	120	507.36/876.56/67.5
7	2021 - 2022			03 ThS	4	475.92		475.92/626.92/67.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Học ThS ; Tại nước: Úc; Từ năm 2009 đến năm 2010

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Úc năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thúy Mai		X	X		08/2019 – 02/2020	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 943/QĐ-ĐHQT ngày 20/11/2020
2	Đỗ Hoàng Huy		X	X		08/2019 – 05/2020	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 943/QĐ-ĐHQT ngày 20/11/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Nguyễn Thị Thùy Trang		X	X		08/2019 – 05/2020	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 943/QĐ-ĐHQT ngày 20/11/2020
4	Bùi Uyên Thảo		X	X		09/2020 – 05/2021	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 10/QĐ-ĐHQT ngày 17/01/2022
5	Trần Đoan Phương		X	X		01/2021 – 07/2021	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 10/QĐ-ĐHQT ngày 17/01/2022
6	Nguyễn Thị Thắm Thúy Hằng		X	X		11/2020 – 10/2021	Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM	QĐ số 10/QĐ-ĐHQT ngày 17/01/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chapter 15: “Mindfulness Approach to Ethical Consumption” In “Building an Entrepreneurial and Sustainable Society”, Edited by Hernández-Sánchez B.R., Sánchez-García J.C. and Moreira A.C.	CK	IGI Global 2020	2	Đồng chủ biên chương sách	289-304	ISBN: 9781799827047

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiêu dùng có trách nhiệm của thanh thiếu niên	CN	20/2019/HĐ-KHCN-VU - Cấp thành phố	11 tháng (01/2019 – 12/2020)	30/12/2020
2	Cộng đồng người dùng tự phát trên mạng xã hội và sự ảnh hưởng không dự kiến đến hình ảnh thương hiệu: Trường hợp các trang Confession của sinh viên các trường đại học	CN	T2019-04-BA - Cấp cơ sở	18 tháng (11/2019 – 04/2021)	27/10/2021 Xếp loại: Đạt
3	Phân tích vai trò của trách nhiệm xã hội trong nâng cao thành công kinh doanh của doanh nghiệp - Gợi ý chính sách thúc đẩy thực thi trách nhiệm xã hội cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng TP.HCM	TV	B2020-28-03 - Cấp ĐHQG	24 tháng (01/2020 – 01/2022)	20/12/2021 Xếp loại: Tốt
4	Mối quan hệ giữa đồng tạo sinh giá trị, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng lĩnh vực y tế: Nghiên cứu trường hợp Bệnh viện Quận Thủ Đức	TV	T2019-01-BA - Cấp cơ sở	12 tháng (11/2019 – 11/2020)	13/08/2020 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế							
1	Attitudes Toward Mobile Advertising: A Study of Mobile Web Display and Mobile App Display Advertising	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	Asian Academy of Management Journal ISSN: 2180-4184	ESCI Scopus (Q3)	89	19(2): 87-103	2014
2	Consumer attitude towards website advertising formats: a comparative study of banner, pop-up and in-line display advertisements	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	International Journal of Internet Marketing and Advertising ISSN: 1477-5212	Scopus (Q3)	18	11(3): 202-217	2017
I.2	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
3	Factors influencing the trust of young customers while using e-commerce websites	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	Journal of Science Ho Chi Minh City Open University		1	2(7): 79-94	2013
I.3	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế							
4	Word-of-Mouth Effects on Student Choice Behaviour: The Dual-Process Conceptual Framework.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of Australian and New Zealand Marketing Academy Conference ISSN: 1441-3582		1	865-871	2015
5	Electronic Word-of-Mouth Seeking Behaviour: What are the choice factors most discussed by prospective students on social media?.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of Australian and New Zealand Marketing Academy Conference. ISBN 978-0-473-37660-4				2016
6	WOM Source Characteristics: Do Information Seekers Get What They Need?.	3	TGC (TG đầu,	In proceedings of Summer American Marketing			D-99	2017

			liên hệ)	Association (AMA) Conference. San Francisco ISBN: 0-87757-366-2				
7	Enduring and situational involvement in WOM processing.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of Australian and New Zealand Marketing Academy Conference. Melbourne ISSN: 1447-3275			212	2017
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế							
8	Influence of WOM and content type on online engagement in consumption communities: The information flow from discussion forums to Facebook.	1	TGC (TG duy nhất)	Online Information Review ISSN: 1468-4527	SSCI (IF 2020: 2.325) Scopus (Q1)	20	42(2): 161-175	2018
9	WOM source characteristics and message quality: the receiver perspective.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	Marketing Intelligence & Planning ISSN: 0263-4503	SSCI (IF 2020: 3.491) Scopus (Q2)	37	36(4): 440-454	2018
10	Information sought by prospective students from social media electronic word-of-mouth during the university choice process.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	Journal of Higher Education Policy and Management ISSN: 1469-9508	SSCI (IF 2020: 2.125) Scopus (Q1)	58	41(1): 18-34	2018
11	Ethically minded consumer behaviour in Vietnam: An analysis of cultural values, personal values, attitudinal factors and demographics.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics ISSN: 1355-5855	SSCI (IF 2020: 3.979) Scopus (Q1)	17	31(3): 609-626	2019
12	Understanding high school students use of choice factors and word-of-mouth	3	TGC (TG đầu,	Studies in Higher Education ISSN: 0307-5079	SSCI (IF 2020: 4.379)	42	45(4): 808-818	2020

	information sources in university selection.		liên hệ)		Scopus (Q1)			
13	The impact of legal environment on business success through the practices of corporate social responsibility.	6		Management Science Letters ISSN: 1923-9343	Scopus (Q2)		10(13): 3033-3040	2020
14	Word-of-mouth information processing routes: The mediating role of message and source characteristics.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	Journal of Consumer Behaviour ISSN: 1479-1838	SSCI (IF 2020: 3.280) Scopus (Q2)	6	19(2): 171-181	2020
15	Ethical Consumption in Vietnam: An Analysis of Generational Cohorts and Gender.	3	TGC (TG đầu)	Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110	Scopus (Q4)	1	18(7): 37-48	2020
16	Participating anonymous online student communities and university brand relationship outcomes	5	TGC (TG đầu, liên hệ)	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975	ESCI Scopus (Q2)		8(1): 1947558	2021
II.2	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
17	Mối quan hệ giữa hành vi đồng tạo sinh giá trị, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng lĩnh vực y tế.	5		Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2734-9306			15(3): 5-21	2020
18	Service quality in higher education: Applying HEdPERF scale in Vietnamese universities.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	HCMCOUJS-Social Sciences ISSN: 2734-9357 (Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM)	Tạp chí thuộc danh mục ACI	2	11(1): 101-115	2021
19	Các yếu tố chọn trường đại học của học sinh Việt Nam: nghiên cứu khám phá định tính qua góc nhìn khách hàng.	4	TGC (TG đầu, liên hệ)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051			6(1): 2059-2072	2022
20	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	2	TGC (TG liên hệ)	HCMCOUJS-Kinh tế và Quản trị Kinh doanh ISSN: 2734-9306			17(4): 51-63	2022

21	Anonymous online community, brand engagement and word-of-mouth in the higher education context	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	HCMCOUJS-Economics and Business Administration ISSN: 2734-9314 (Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM)	Tạp chí thuộc danh mục ACI		12(2): 3-21	2022
22	Influence of music congruity and celebrity image in music video marketing on Vietnamese consumers' brand-related outcomes	2	TGC (TG liên hệ)	HCMCOUJS-Social Sciences ISSN: 2734-9357 (Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM)	Tạp chí thuộc danh mục ACI		12(1): 80-97	2022
II.3	<i>Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế</i>							
23	Are socially impressed brands loveable?.	2		In e-proceedings of 2018 Global Marketing Conference. Tokyo		1	1441-1445	2018
24	Universities' Brand-Page Posts: An Exploratory Content Analysis.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of Australian and New Zealand Marketing Academy Conference. Adelaide, Australia. ISBN: 978-1-877040-65-8			467-470	2018
25	Social Media Marketing: Creative Strategies, Contents and Customer Engagement in Vietnam.	3	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of The 1st International Conference on Economics, Business and Tourism. ISBN 978-604-73-7056-6			723-742	2019
26	Service Quality in Higher Education: Applying HEDPERF Scale In Vietnamese Universities.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of The 1st International Conference on Economics, Business and Tourism.			471-488	2019

				ISBN 978-604-73-7056-6				
27	Satisfaction, Commitment and Word Of Mouth Intention of Students in Higher Education.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of The 1st International Conference on Economics, Business and Tourism. ISBN 978-604-73-7056-6			803-820	2019
28	Acceptance and Forwarding Of Electronic Word Of Mouth In Vietnam's Service Context.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of The 1st International Conference on Economics, Business and Tourism. ISBN 978-604-73-7056-6			687-706	2019
29	Social Media Marketing: Creative Strategies, Contents and Customer Engagement In Vietnam.	3		In proceedings of 2nd Connect-Us Conference. Malaysia ISBN 978-967-16755-2-6			53-57	2019
30	Determinants Of Online Engagement: The Case Of Facebook Travel Fan Pages In Vietnam.	4		In proceedings of 2nd Connect-Us Conference. Malaysia ISBN 978-967-16755-2-6			82-86	2019
31	Influencer Marketing On Social Media: The Impact Of Parasocial Relationship, Source Characteristics On Word-Of-Mouth Influence.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of 2nd International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2020). ISBN 978-604-73-7383-3			475-496	2020
32	Effect of Para-Social Relationship And Sponsorship Disclosure On Persuasion Knowledge, Purchase Intention And Electronic Word Of	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of 2nd International Conference on Economics, Business and Tourism (ICEBT-2020).			371-394	2020

	Mouth In Context Of Facebook.			ISBN 978-604-73-7383-3				
33	How Vietnamese students select universities: A study proposal.	5	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of Association of Collegiate Marketing Educators Conference. USA ISSN 2476-2555.			26-35	2021
34	Source credibility, argument quality and social media usage in intention to enroll in university in Vietnam: A conceptual framework	4	TGC (TG liên hệ)	In proceedings of EMCB 2022 Conference Proceedings: Marketing in Emerging Markets in the New Normal. Slovenia ISBN 978-961-240-381-2.			109-117	2022
II.4	Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị trong nước							
35	Word-Of-Mouth and Organizational Attractiveness on University Students and Fresh Graduates.	2	TGC (TG liên hệ)	In proceedings of 3rd Conference on Economics, Business, and Tourism (3rd CEBT-2020). ISBN 978-604-73-7863-0.			119-147	2020
36	Ethically Minded Consumer Behavior: A Segmentation Analysis on Vietnamese Youths.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of 3rd Conference on Economics, Business, and Tourism (3rd CEBT-2020). ISBN 978-604-73-7863-0.			535-555	2020
37	An Empirical Analysis of Moral Philosophies Affects “Bring Your Own Bags” Intention of Vietnamese Young People in Green Consumption.	2	TGC (TG đầu, liên hệ)	In proceedings of 3rd Conference on Economics, Business, and Tourism (3rd CEBT-2020). ISBN 978-604-73-7863-0.			569-589	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

38	The effects of CSR practices on corporate financial performance	5		In proceedings of 3rd Conference on Economics, Business, and Tourism (3rd CEBT-2020). ISBN 978-604-73-7863-0.			1-23	2020

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **09** bài

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Tiến sĩ Quản lý công của ĐHQG-HCM	Tham gia	QĐ số 1161/QĐ-ĐHQG ngày 16/9/2019 v/v thành lập Tổ soạn thảo	Đại học Quốc gia TPHCM	QĐ số 908/QĐ-ĐHQG ngày 24/7/2020 v/v mở ngành TS QLC	
2	Đề án đăng ký đào tạo Tiến sĩ theo Đề án 89	Tham gia	QĐ số 516/QĐ-ĐHQG ngày 14/5/2021 v/v thành lập Tổ soạn thảo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ số 1667/QĐ-BGDĐT ngày 01/06/2021 ban hành danh sách các cơ sở đào tạo và các ngành tham gia Đề án 89	
3	Đề án đăng ký đào tạo Tiến sĩ chuẩn quốc tế tại ĐHQG-HCM	Tham gia	QĐ số 66/QĐ-ĐHQG ngày 27/01/2022 v/v thành lập Tổ soạn thảo	Đang triển khai	Đang triển khai	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Lê Đình Minh Trí